

Sóc Sơn, ngày 14 tháng 5 năm 2025

Số: 30/2025/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 227/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ H; Địa chỉ: P606, tầng 7 tòa nhà số 11, đường Nguyễn Ngọc V, phường Trung H, quận C, Tp. N; Đại diện theo pháp luật: Bà **Lương Huyền Châu** – Chức vụ: Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN T(Tên viết tắt: **HD**); (Theo Hợp đồng ủy quyền số: 188.06/2024/HĐUQ/HDB-HCD 27/06/2024 giữa Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh HCD với Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.Hồ Chí Minh); Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường B, Quận 1, TP. H; Đại diện theo pháp luật: **Ông Phạm Quốc T** - Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Thế D** - Chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Hoàng Mai – Ngân hàng TMCP Phát triển T; (Theo Quyết định ủy quyền 1665/2024/QĐ-TGD ngày 23/05/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Phát triển T); Địa chỉ: Số 86 phố Võ T, phường Thanh N, quận H, thành phố N;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Kiều Tiến H, Ông Phạm Hoàng M – Chuyên viên của Ngân hàng.

2. Bị đơn: Ông: Hoàng Văn L; Sinh năm: 1992 và **Bà: Nguyễn Thị T;** sinh năm: 1995; Đều có địa chỉ: Thôn Xuân L, xã Xuân T, huyện S, thành phố N.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về dư nợ: Tính đến ngày 05/5/2025, Ông L và bà T đã trả cho Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh HCD tổng số tiền là: 612.667.454 đồng (Trong đó: 138.000.000 đồng nợ gốc; 456.825.204 đồng lãi trong hạn; 17.842.250 đồng lãi quá hạn), ông L và bà T còn nợ Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh HCD số tiền là 1.957.020.852 (Một tỷ chín trăm năm mươi bảy triệu, không trăm hai mươi ngàn, tám trăm năm mươi hai đồng). Trong đó:

- Nợ gốc: 1.841.557.256đ (Một tỷ, tám trăm bốn mươi một triệu, năm trăm năm mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng);

- Nợ lãi trong hạn: 35.458.511đ (Ba mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm mười một đồng);

- Nợ lãi quá hạn + Lãi phạt: 80.005.085đ (tám mươi triệu, không trăm linh năm ngàn, tám mươi năm đồng);

Cụ thể của từng Hợp đồng như sau:

1.1. Hợp đồng tín dụng số 6212/23MB/HDTD ngày 29/5/2023:

- Nợ gốc: 1,662,000,000đ (Một tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng);

- Nợ lãi trong hạn: 0 đồng;

- Nợ lãi quá hạn: 0 đồng.

Tổng cộng: 1.662.000.000đ (Một tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu đồng).

1.2. Thẻ tín dụng:

- Nợ gốc: 179,557,256đ (Một trăm bảy mươi chín triệu, năm trăm năm mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng);

- Nợ lãi trong hạn: 35,458,511đ (Ba mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm mười một đồng).

- Nợ lãi quá hạn: 77.022.684đ (Bảy mươi bảy triệu, không trăm hai mươi hai ngàn, sáu trăm tám mươi tư đồng).

- Lãi phạt: 2.982.401đ (Hai triệu, chín trăm tám mươi hai ngàn, bốn trăm linh một đồng).

Tổng cộng: 295.020.852đ (Hai trăm chín mươi lăm triệu, không trăm hai mươi ngàn, tám trăm năm mươi hai đồng).

2. Về Phương án trả nợ: Các đương sự thống nhất về phương án trả nợ như sau:

Lần 1: Chậm nhất đến ngày 25/5/2025, ông L và bà T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh HCD số tiền là 650.000.000đồng.

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 25/6/2025, ông L và bà T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh HCD số tiền là 650.000.000đồng.

Lần 3: Chậm nhất đến ngày 30/7/2025, ông L và bà T có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay còn lại.

Ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị T tiếp tục phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2025 theo quy định tại Hợp đồng tín dụng (áp dụng đối với khách vay từng lần) số 6212/23MB/HDTD ngày 29/05/2023, Đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm, dịch vụ ngày 13/10/2023 và kèm theo các Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong toàn

bộ khoản nợ;

3. Về xử lý tài sản bảo đảm:

3.1. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn theo lộ trình trả nợ nêu trên và lãi phát sinh cho Công ty TNHH đầu tư kinh doanh HCD thì Công ty TNHH đầu tư kinh doanh HCD có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: “Quyền sử dụng đất và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 153, tờ bản đồ số 81, diện tích: 88,6m² địa chỉ: Thôn Xuân Nộn, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất DB914159, sổ vào sổ cấp GCN: CS-ĐA 55542 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 15/07/2021. Cập nhập chuyển nhượng cho ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị T ngày 13/06/2023”.

3.2. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Hoàng Văn L và bà Nguyễn Thị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty TNHH đầu tư kinh doanh HCD bằng nguồn thu và các tài sản hợp pháp khác.

4. Về án phí:

- Ông L, bà T tự nguyện chi cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 35.355.312 đồng (Ba mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi lăm ngàn, ba trăm mười hai đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh HCD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.162.000 đồng (Ba mươi bảy triệu, một trăm sáu mươi hai ngàn) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu BLTU/23 số: 0072846 ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng